

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 CỦA VĂN PHÒNG CỤC ĐỊA CHẤT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-ĐCVN ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Cục Địa chất Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4199/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho Văn phòng Cục Địa chất Việt Nam;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng Văn phòng Cục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Văn phòng Cục Địa chất Việt Nam (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng, Văn phòng Cục, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục ĐCVN (đề b/c);
- Lưu VP, KHTC, B (13).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đỗ Đức Thắng

Đơn vị: Văn phòng Cục

Chương: 026

CÔNG KHAI GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Văn phòng Cục Địa chất Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2024)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	12.067
	Biên chế được duyệt (56)	
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.012
1	Tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương	9.426
2	Chi thường xuyên theo định mức	2.386
3	Chi thường xuyên bổ sung theo kế hoạch nhiệm vụ hằng năm	200
-	Thanh tra, kiểm tra	200
I.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	55
1	Hoạt động của văn phòng CCOP	55
II	SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	2.660
II.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1	Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia (TCVN)	2.510
1.1	Đất, đá quặng Flourit - Phần 1: Xác định hàm lượng CaF ₂ - Phương pháp ngâm chiết với nhôm clorua	100
1.2	Đất, đá quặng Flourit – Phần 2: Xác định hàm lượng sắt tổng số - Phương pháp chuẩn độ thể tích.	100
1.3	Đất, đá quặng Flourit – Phần 3: Xác định hàm lượng tổng oxit đất hiếm - Phương pháp khối lượng	100
1.4	Đất, đá quặng Flourit - Phần 4: Xác định hàm lượng canxi cacbonat - Phương pháp chuẩn độ	100

1.5	Đất, đá quặng Flourit - Phần 5: Xác định hàm lượng bari - Phương pháp khối lượng	100
1.6	Lập bản đồ Địa chất công trình tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung	100
1.7	Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - các giai đoạn thực hiện	120
1.8	Lập bản đồ Địa chất thủy văn tỷ lệ 1:50.000 (1.25.000) - Yêu cầu chung và kỹ thuật	120
1.9	Điều tra Địa chất biển ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 1. Yêu cầu chung	100
1.10	Điều tra Địa chất đới biển nông ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 3. Tìm kiếm khoáng sản	120
1.11	Điều tra Địa chất biển ven bờ (0-30 m nước) tỷ lệ 1:100.000 - 1:50.000 - Phần 4. Các giai đoạn thực hiện	120
1.12	Lập bản đồ Địa chất thủy văn - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	120
1.13	Lập bản đồ Địa chất công trình - Yêu cầu trong công tác thăm dò khoáng sản	120
1.14	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản - Đo từ biển theo tàu - Phần 1: Yêu cầu chung và kỹ thuật đo từ trên biển	110
1.15	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 2: Phương pháp đo và hiệu chỉnh độ lệch Dviaxia	110
1.16	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 3: Phương pháp xử lý, tính toán số liệu đo từ biển	110
1.17	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo từ biển theo tàu - Phần 4: Phương pháp lập bản đồ và luận giải địa chất kết quả đo từ	110
1.18	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 1: Yêu cầu chung	100
1.19	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 2: Phương pháp đo	110

1.20	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 3: Phương pháp xử lý, tính toán hàm lượng U, Th, K đáy biển	110
1.21	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 4: Phương pháp thành lập bản đồ hàm lượng U, Th, K đáy biển	110
1.22	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 5: Phương pháp xử lý, minh giải kết quả địa chất tài liệu đo phổ gamma	110
1.23	Điều tra, đánh giá và thăm dò khoáng sản – Đo phổ gamma đáy biển - Phần 6: Phương pháp thành lập bản đồ liều tương đương chiếu ngoài đáy biển	110
2	Kinh phí hoạt động của các tiểu ban KHCN: ASEAN - COST, Un-GGIM và UNESCO, Hợp tác quốc tế	150
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	550
1	Vốn trong nước	550
1.1	Kinh phí thường xuyên	
1.2	Kinh phí không thường xuyên	550
a	Nhiệm vụ đặc thù	50
-	<i>Thành lập in báo cáo thường niên địa chất</i>	50
b	Định mức kinh tế kỹ thuật	500
-	<i>Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật công tác khai đào công trình và lấy mẫu tại các công trình khai đào trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản</i>	500
	TỔNG CỘNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III)	15.277